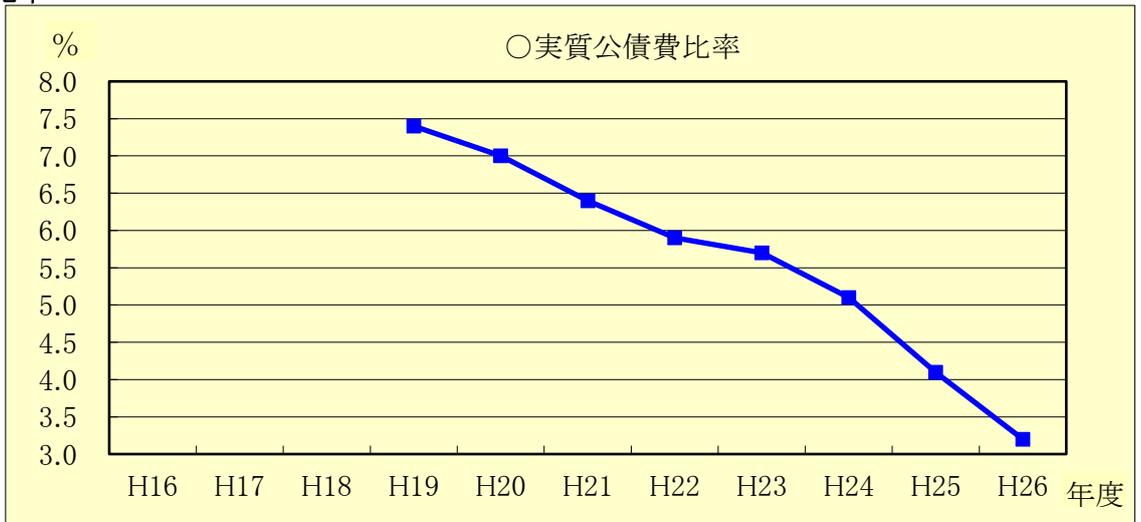


○実質公債費比率

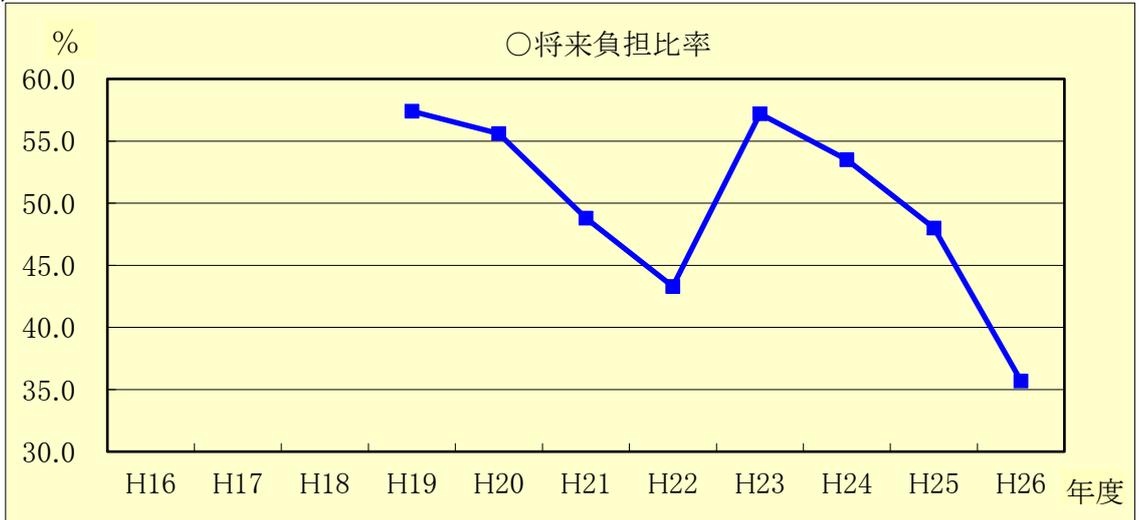
年度	%
H16	—
H17	—
H18	—
H19	7.4
H20	7.0
H21	6.4
H22	5.9
H23	5.7
H24	5.1
H25	4.1
H26	3.2



※一般会計一健全化判断比率による

○将来負担比率

年度	%
H16	—
H17	—
H18	—
H19	57.4
H20	55.6
H21	48.8
H22	43.3
H23	57.2
H24	53.5
H25	48.0
H26	35.7



※一般会計一健全化判断比率による